

Bản án số: 229/2018/HS - ST
Ngày 11 - 10 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Thùy Dương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Cà Văn Pánh

Bà: Phạm Thị Hồng Phượng

- Thư ký phiên tòa: Ông Lường Văn Đoản - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Nông Quốc Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 222/2018/TLST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 233/2018/QĐXXST- HS ngày 27 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lò Văn C. Tên gọi khác: Không; sinh năm 1988, tại Điện Biên; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Bản H, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 2/12; dân tộc: Thái; giới T: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lò Văn N và bà: Lò Thị H; vợ: Tòng Thị P, bị cáo có 01 người con sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị bắt tạm giữ, giam từ ngày 25/6/2018 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 50 phút ngày 25/6/2018, tại nơi ở của Lò Văn C, bản Hồng H, xã T, huyện Đ tổ công tác Công an huyện Điện Biên kiểm tra, phát hiện bắt quả tang thu giữ của C 02 gói chất bột màu trắng nghi heroine; 17 viên nén màu hồng nghi Methamphetamine và số tiền 20.000 đồng.

Quá trình điều tra Lò Văn C khai nhận chất bột màu trắng đã bị thu giữ là heroine; 17 viên nén màu hồng là Methamphetamine. Nguồn gốc số ma túy C có được là do C mua được của một người đàn ông dân tộc thái (C không biết tên và địa chỉ) vào hồi 09 giờ 30 phút ngày 25/6/2018, địa điểm mua tại khu vực đội H, xã T với giá 1.270.000 đồng. Sau khi mua được ma túy của người đàn ông dân tộc thái, C về nhà, đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày có T sinh năm 1981 (ở cùng bản với C) đến hỏi mua ma túy. C đã dùng tay cầu từ gói heroine mua được và dùng giấy bạc màu vàng gói lại được 02 gói, số heroine còn lại C gói lại như cũ và cất cùng gói Methamphetamine và 01 gói heroine C vừa chia ra được để ở túi quần bên trái rồi cầm gói heroine gói bằng giấy bạc màu vàng bán cho T với giá 20.000 đồng. Sau khi bán ma túy cho T xong, C vào bếp chia số Methamphetamine ra thành 11 gói (Trong đó 07 gói bên trong mỗi gói có 01 viên Methamphetamine; 02 gói bên trong mỗi gói có 02 viên Methamphetamine; 02 gói bên trong mỗi gói có 03 viên Methamphetamine) C cho tất cả số Methamphetamine; heroine cùng số tiền 20.000 đồng vào túi quần bên phải C đang mặc. Khi C đang ở nhà thì bị tổ công tác Công an huyện Điện Biên bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng ngày 25/6/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên và bản Kết luận giám định số: 622/GĐ - PC54 ngày 04/7/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã xác định số chất bột màu trắng thu giữ của Lò Văn C gồm: Các chất bột màu trắng là chất ma túy loại heroine có khối lượng 0,62 gam; 17 viên nén màu hồng có khối lượng 1,92 gam là chất ma túy loại Methamphetamine.

Tại bản Cáo trạng số 170/CT-VKSDB ngày 06/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên đã truy tố bị cáo Lò Văn C về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo khoản 1 Điều 251/BLHS.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*", đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS. Xử phạt bị cáo Lò Văn C từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù; Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47/BLHS; điểm a, b khoản 2 Điều 106/BLTTHS năm 2015. Tịch thu tiêu hủy 0,62 gam heroine (Đã trích 0,1 gam gửi giám định không hoàn lại); 1,92 gam Methamphetamine (Đã trích 0,1 gam gửi giám định không hoàn lại) Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 20.000 đồng là số tiền do bị cáo phạm tội mà có. Áp dụng khoản 2 Điều 136/BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo

Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận, hoàn toàn nhất trí với bản Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] T hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo đã xuất trình những chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật. Bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo đều khai nhận vào ngày 25/6/2018, bị cáo đã có hành vi mua heroine và Methamphetamine chia nhỏ thành nhiều gói mục đích để sử dụng và bán lại kiếm lời. Khi bị cáo đang cất giấu ma túy tại nơi ở của mình thì bị Công an huyện Điện Biên phát hiện và thu giữ toàn bộ vật chứng. Bị cáo khai đã bán 01 gói heroine cho một người tên T. Do T không có mặt tại địa phương nên cơ quan điều tra không điều tra làm rõ được hành vi bán ma túy của bị cáo cho T. Tuy nhiên mục đích của bị cáo mua ma túy để sử dụng và bán lại cho người khác. Vì vậy hành vi của bị cáo đã đủ cấu thành tội mua bán trái phép chất ma túy theo Điều 251/BLHS

Bị cáo cất giấu 02 chất ma túy tại nơi ở của mình gồm 0,62 gam heroine và 1,92 gam Methamphetamine với mục đích để bán lại kiếm lời, Theo quy định tại Điều 4 Nghị định 19/2018/NĐ - CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc T tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì 02 chất ma túy bị cáo cất giấu đều được quy định trong cùng một điểm, cộng tổng khối lượng hai chất ma túy là 2,54 gam. Vì vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251/BLHS năm 2015. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về T chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đã xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng đến nền an ninh trật tự, an toàn trong xã hội.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo sinh ra và lớn lên ở xã T huyện Đ, sử dụng ma túy từ năm 2016. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51/BLHS.

[5] Sau khi xem xét về hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy, cần phải áp dụng một hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện cai nghiện ma túy, đồng thời để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251/BLHS thì ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo, vì vậy khó có khả năng thi hành. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng: gồm 0,62 gam heroine (Đã trích 0,1 gam gửi giám định không hoàn lại); 1,92 gam Methamphetamine (Đã trích 0,1 gam gửi giám định không hoàn lại) nên cần tịch thu tiêu huỷ theo điểm c khoản 1 Điều 47/BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

Đối với số tiền 20.000 đồng bị cáo khai là tiền bị cáo bán ma túy cho Tòng Văn T. Tuy nhiên trong quá trình điều tra xác minh hiện tại T không có mặt tại nơi cư trú, ngoài lời khai của bị cáo không có chứng cứ nào chứng minh bị cáo bán ma túy cho T. Vì vậy số tiền 20.000 đồng cần trả lại cho bị cáo.

[8] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136/BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Tuy nhiên, gia đình bị cáo được chứng nhận hộ nghèo, tại phiên tòa bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí HSST cho bị cáo. Vì vậy theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Các vấn đề khác: Bị cáo khai nguồn gốc số ma túy bị thu giữ là do bị cáo mua được của một người đàn ông bị cáo không biết tên và địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra làm rõ được. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS

1. Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn C phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*"

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Lò Văn C 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù T từ ngày bị cáo bị tạm giữ 25/6/2018.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47/BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

- Tịch thu tiêu huỷ 0,62 gam heroine (Đã trích 0,1 gam gửi giám định không hoàn lại); 1,92 gam Methamphetamine (Đã trích 0,1 gam gửi giám định không hoàn lại)

- Trả lại cho bị cáo số tiền 20.000 đồng.

Vật chứng đã được Công an huyện Điện Biên bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên theo biên bản bàn giao vật chứng giữa Công an huyện Điện Biên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên ngày 10/9/2018.

4. Án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (11/10/2018)/.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Điện Biên;
- Bộ phận HSNV CA H. Điện Biên;
- Công an huyện Điện Biên;
- Nhà tạm giữ;
- Bị cáo;
- Chi cục T.H.A Dân sự H. Điện Biên;
- Sở Tư pháp;
- T.H.A HS;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Đặng Thị Thùy Dương